

Số: 204/QĐ-MNTTH2

Cử Chi, ngày 01 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai lương và các khoản phụ cấp
theo lương tháng 7/2023**

TRƯỜNG MẦM NON TÂN THÔNG HỘI 2

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ – CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ Trường Mầm Non Tân Thông Hội 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai lương và các khoản phụ cấp theo lương tháng 7/2023 của Trường Mầm Non Tân Thông Hội 2 (đính kèm bảng lương).

Điều 2: Hình thức niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị, trong Hội đồng sư phạm của đơn vị và đồng thời công bố trên trang điện tử <https://mntanthonghoi2.hcm.edu.vn/>.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4: Ban giám hiệu, các phòng ban có liên quan và CB-GV-CNV Trường Mầm non Tân Thông Hội 2 thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thu Thủy

Cử Chi, ngày 01 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN
Về niêm yết công khai công khai lương và
các khoản phụ cấp theo lương tháng 7/2023

Thời gian: Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 7 năm 2023

Địa điểm: Hội trường, Trường Mầm non Tân Thông Hội 2.

Chủ trì: Bà Lê Thị Thu Thủy - Hiệu trưởng - Trưởng ban.

NỘI DUNG:

1 . Thành phần công khai

- Bà Lê Thị Thu Thủy – Hiệu trưởng
- Bà Lưu Thị Thuý Diễm - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Thuý - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Gấm - Tổ trưởng Khối Mầm
- Bà Nguyễn Thị Hạnh - Tổ trưởng Khối Chồi
- Bà Hà Thị Kiều - Tổ trưởng Khối Lá
- Bà Nguyễn Thái Ngân – Trưởng Ban thanh tra nhân dân
- Bà Châu Mộng Thủy - Tổ trưởng Văn Phòng

2. Nội dung công khai

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-MNTTH2 ngày 01/7/2023 của Trường Mầm non Tân Thông Hội 2 về việc công bố công khai lương và các khoản phụ cấp theo lương tháng 7/2023

Nhà trường thiết lập đầy đủ hồ niêm yết Công khai lương và các khoản phụ cấp theo lương của Trường Mầm non Tân Thông Hội 2 gồm có:

- Bảng lương tháng 7/2023

Thời gian niêm yết: Từ 01/7/2023 đến hết ngày 01/8/2023.

Biên bản kết thúc lúc 16giờ 10phút cùng ngày ./.

THƯ KÝ



Bùi Ngọc Kiều Vân

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thu Thủy

Cử Chi, ngày 02 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết thúc niêm yết công khai Lương và phụ cấp theo lương tháng 7/2023

Thời gian: Vào lúc 8 giờ 40 phút, ngày 02 tháng 8 năm 2023

Địa điểm: Hội trường, Trường Mầm non Tân Thông Hội 2.

Chủ trì: Bà Lê Thị Thu Thủy – Hiệu trưởng - Trưởng ban.

NỘI DUNG:

1 . Thành phần công khai

- Bà Lê Thị Thu Thủy – Hiệu trưởng
- Bà Lưu Thị Thuý Diễm - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Thuý - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Gấm - Tổ trưởng Khối Mầm
- Bà Nguyễn Thị Hạnh - Tổ trưởng Khối Chồi
- Bà Hà Thị Kiều - Tổ trưởng Khối Lá
- Bà Nguyễn Thái Ngân – Trưởng Ban thanh tra nhân dân
- Bà Châu Mộng Thuý - Tổ trưởng Văn Phòng

3. Nội dung

Lập biên bản về việc tháo dỡ niêm yết công khai lương và phụ cấp theo lương tháng 7/2023 tại trụ sở làm việc

Biên bản kết thúc lúc 9 giờ 00 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan thống nhất thông qua./.

Thư ký



Bùi Ngọc Kiều Vân

Hiệu trưởng



Lê Thị Thu Thủy

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG (1.490.000đ)
Tháng 7 Năm 2023

Số:
Ngày:
Có:

Mã số công chức viên chức	SỐ TT	Họ và tên	Cấp bậc, chức vụ	Mã số ngành lương	Lương hệ số										Nghỉ việc không được hưởng lương	BHXH trả thay lương	Các khoản trừ vào lương					Tổng số tiền còn được nhận	KÝ NHÂN
					Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp vượt khung	% PC thâm niên nhà giáo	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	PC ưu đãi	PC trách nhiệm	Công hệ số	Thành tiền	BHXH			8% BHXH	1,5% BHYT	1% BHTN	Thuế thu nhập	Cộng		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=8+9+10	13	14	15	16	17=12+13+14	18=11-16	G
					126,72	2,00	0,00		18.849,700	44.425,500	0,100000	192.095,200	286.221,848			286.221,848	17.590,308	3.298,183	2.198,789		23.087,280	263.134,568	
1		Lê Thị Thu Thủy	Hiệu trưởng	V.07.02.26	4,89	0,50		25%	1.347,500	1.886,500		8,624,000	12.849,760			12.849,760	803,110	150,583	100,389		1.054,082	11.795,678	
2		Lou Thị Thủy Diễm	P. hiệu trưởng	V.07.02.26	4,89	0,35		24%	1.257,600	1.834,000		8,331,600	12.414,084			12.414,084	774,514	145,221	96,814		1.016,550	11.397,534	
3		Nguyễn Thị Thủy	P. hiệu trưởng	V.07.02.26	4,89	0,35		20%	1.362,400	1.834,000		8,436,400	12.570,236			12.570,236	787,006	147,564	98,376		1.032,945	11.537,291	
4		Nguyễn Thị Gấm	Tổ trưởng	V.07.02.04	4,65	0,20		21%	1.018,500	1.697,500		7,566,000	11.273,340			11.273,340	699,525	131,161	87,441		918,127	10.355,213	
5		Nguyễn Thị Bích Hạnh	Tổ trưởng	V.07.02.04	3,99	0,20		16%	0.670,400	1.466,500		6,326,900	9,427,081			9,427,081	579,360	108,630	72,420		760,410	8.666,671	
6		Phạm Thủy Ngân	Giáo viên	V.07.02.04	3,66			12%	0.439,200	1.281,000		5,380,200	8,016,498			8,016,498	488,625	91,617	61,078		641,320	7.375,178	
7		Nguyễn Thị Ngọc Loan	Giáo viên	V.07.02.26	4,89			24%	1.173,600	1.711,500		7,775,100	11,584,899			11,584,899	722,781	135,521	90,348		948,650	10.636,249	
8		Ngô Thị Tuyết Nhung	Giáo viên	V.07.02.26	4,38			23%	1.053,400	1.603,000		7,236,400	10,782,236			10,782,236	671,501	125,906	83,938		881,345	9.900,891	
9		Nguyễn Thị Mát	Giáo viên	V.07.02.26	4,38			22%	1.007,600	1.603,000		7,190,600	10,713,994			10,713,994	666,042	124,883	83,255		874,180	9.839,814	
10		Nguyễn Ngọc Linh	Giáo viên	V.07.02.26	3,96			19%	0.752,400	1.386,000		6,098,400	9,086,616			9,086,616	561,718	105,322	70,215		737,255	8.349,361	
11		Hà Thị Kiều	Tổ trưởng	V.07.02.26	3,96	0,20		18%	0.748,800	1.456,000		6,364,800	9,483,552			9,483,552	585,129	109,712	73,141		767,982	8.715,570	
12		Nguyễn Thị Lan Phương	Giáo viên	V.07.02.26	3,65			17%	0.620,500	1.277,500		5,548,000	8,266,520			8,266,520	509,044	95,446	63,630		668,120	7.598,400	
13		Nguyễn Thanh Thủy	Giáo viên	V.07.02.26	3,65			17%	0.620,500	1.277,500		5,548,000	8,266,520			8,266,520	509,044	95,446	63,630		668,120	7.598,400	
14		Nguyễn Thị Lê	Giáo viên	V.07.02.26	3,65			17%	0.620,500	1.277,500		5,548,000	8,266,520			8,266,520	509,044	95,446	63,630		668,120	7.598,400	
15		Trần Thị Phương Nga	Giáo viên	V.07.02.26	3,65			15%	0.547,500	1.277,500		5,475,000	8,157,750			8,157,750	500,342	93,814	62,543		656,699	7.501,051	
16		Đỗ Thị Thủy	Giáo viên	V.07.02.26	3,34			16%	0.534,400	1.169,000		5,043,400	7,514,666			7,514,666	461,828	86,593	57,729		606,150	6.908,516	
17		Trần Thị Tú Anh	Giáo viên	V.07.02.26	3,34			11%	0.367,400	1.169,000		4,876,400	7,265,836			7,265,836	441,922	82,860	55,240		580,023	6.685,813	
18		Trần Phạm Thu Hà	Giáo viên	V.07.02.26	3,03			11%	0.333,300	1.060,500		4,423,800	6,591,462			6,591,462	400,905	75,170	50,113		526,188	6.065,274	
19		Võ Minh Hùng	Giáo viên	V.07.02.26	3,34			11%	0.367,400	1.169,000		4,876,400	7,265,836			7,265,836	441,922	82,860	55,240		580,023	6.685,813	
20		Lê Ngọc Lê	Giáo viên	V.07.02.26	3,03			8%	0.242,400	1.060,500		4,332,900	6,456,021			6,456,021	390,070	73,138	48,759		511,967	5.944,054	
21		Nguyễn Thái Ngân	Giáo viên	V.07.02.26	3,65			15%	0.547,500	1.277,500		5,475,000	8,157,750			8,157,750	500,342	93,814	62,543		656,699	7.501,051	
22		Lê Thị Thu Huyền	Giáo viên	V.07.02.06	3,26			15%	0.489,000	1.141,000		4,890,000	7,286,100			7,286,100	446,881	83,790	55,860		586,531	6.699,569	
23		Trần Thị Ngọc Diệp	Giáo viên	V.07.02.26	3,65			15%	0.547,500	1.277,500		5,475,000	8,157,750			8,157,750	500,342	93,814	62,543		656,699	7.501,051	
24		Trần Thị Xuân Trang	Giáo viên	V.07.02.06	3,26			14%	0.456,400	1.141,000		4,857,400	7,237,526			7,237,526	442,995	83,062	55,374		581,431	6.656,095	
25		Nguyễn Thị Kiều Anh	Giáo viên	V.07.02.06	2,66			9%	0.239,400	0.931,000		3,830,400	5,707,296			5,707,296	345,608	64,802	43,201		453,611	5.253,685	
26		Nguyễn Nhật Thu	Giáo viên	V.07.02.26	2,72			6%	0.163,200	0.952,000		3,835,200	5,714,448			5,714,448	343,677	64,440	42,960		451,077	5.263,371	
27		Huỳnh Thị Mỹ Linh	Giáo viên	V.07.02.06	2,46			7%	0.172,200	0.861,000		3,493,200	5,204,868			5,204,868	313,758	58,830	39,220		411,808	4.793,060	
28		Phạm Thị Thu Huệ	Giáo viên	V.07.02.06	2,46			6%	0.147,600	0.861,000		3,468,600	5,168,214			5,168,214	310,826	58,280	38,853		407,959	4.760,255	
29		Nguyễn Ái Trâm	Giáo viên	V.07.02.06	2,46			6%	0.147,600	0.861,000		3,468,600	5,168,214			5,168,214	310,826	58,280	38,853		407,959	4.760,255	
30		Hồ Ngọc Lan Thanh	Giáo viên	V.07.02.06	2,26					0.791,000		3,051,000	4,545,990			4,545,990	269,392	50,511	33,674		353,577	4.192,413	
31		Nguyễn Thị Hiệp	Giáo viên	V.07.02.06	2,06					0.721,000		2,781,000	4,143,690			4,143,690	245,552	46,041	30,694		322,287	3.821,403	
32		Võ Thị Kim Phụng	Giáo viên	V.07.02.06	2,06					0.721,000		2,781,000	4,143,690			4,143,690	245,552	46,041	30,694		322,287	3.821,403	
33		Bùi Ngọc Kiều Vân	Giáo viên	V.07.02.06	2,06					0.721,000		2,781,000	4,143,690			4,143,690	245,552	46,041	30,694		322,287	3.821,403	

SỐ TT	Họ và tên	Cấp bậc, chức vụ	Mã số ngạch lương	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp vượt khung	% PC thâm niên nhà giáo	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	Hệ số PC khác	PC ưu đãi	PC trách nhiệm	Cộng hệ số	Thành tiền	việc không được hưởng lương	BHXH trả thay lương	Tổng cộng tiền lương và BHXH được hưởng	8% BHXH	1,5% BHYT	1% BHTN	Thuế thu nhập	Cộng	số tiền còn được nhận	KÝ NHÂN
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=8-9+10	13	14	15	16	17=12+13+14	18=11-16	G
34	Lê Thị Vê	Giáo viên	V.07.02.06	0						0,721000		0,721000	1.074.290			1.074.290					0	1.074.290	TS T05
35	Trần Nguyễn Phương Trâm	Giáo viên	V.07.02.06	2,06						0,721000		2.781.000	4.143.690			4.143.690	245.552	46.041	30.694		322.287	3.821.403	
36	Đỗ Nguyễn Ngọc Uyên	Giáo viên	V07.02.26	4,27				20%	0,854000	1,494500		6,618500	9.861.565			9.861.565	610.781	114.521	76.348		801.650	9.059.915	
37	Lâm Hoàng Anh	Giáo viên	V07.02.26	2,1						0,735000		2,835000	4.224.150			4.224.150	250.320	46.935	31.290		328.545	3.895.605	
38	Châu Mộng Thủy	Kế toán	06.032	3,65	0,20						0,100000	3,950000	5.885.500			5.885.500	458.920	86.048	57.365		602.333	5.283.168	
	TỔNG CỘNG			126,72	2,00	0,00	0,00		18,849700	44,425500	0,100000	192,095200	286.221.848			286.221.848	17.590.308	3.298.183	2.198.789		23.087.280	263.134.568	

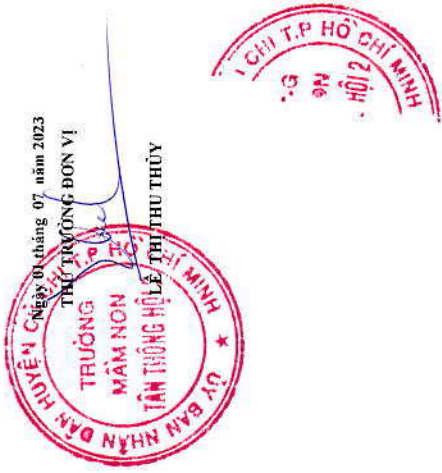
Tổng số tiền : Hai trăm sáu mươi ba triệu bốn ngàn năm trăm sáu mươi tám đồng.

KẾ TOÁN

CHẤU MỘNG THỦY

Thuyết minh

STT	Hệ số lương tháng trước	Hệ số lương tháng này	Chênh lệch	LƯƠNG	PCVK	PCCV	PCINNG	PCUD	Số tiền chênh lệch	Ghi chú
					-	-	-	-	-	
					-	-	-	-	-	
					-	-	-	-	-	
1	0,0000	2,0600	2,0600	3.352.500	-	-	-	-	3.352.500	Tăng lại sau thai sản tháng 01/2023
2	3,4600	3,6500	0,1900	283.100	-	-	-	-	283.100	Chuyển xếp lương theo QĐ 5157/QĐ-UBND ngày 23/05/2023
				3.352.500	-	-	-	-	3.352.500	
										TỔNG CỘNG



Đơn vị: TRƯỜNG MÀM NON TÂN THÔNG HỘI 2
Bộ phận: Kế toán
Mã đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1038711

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG THUÊ MUỐN NGOÀI (HĐND111)
Tháng 7/2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương và BHXH được hưởng	Các khoản trừ vào lương			Số tiền 1 tháng	Số tháng	Thành tiền	Ký nhận	Ghi chú
				BHXH 8%	BHYT 1,5%	BHTN 1%					
1	Trang Sử Nhon	Nhân viên bảo vệ	4.989.400	399.152	74.841	49.894	4.465.513	1	4.465.513		HĐND68
2	Trần Hồng Huê	Nhân viên bảo vệ	6.690.000	535.200	100.350	66.900	5.987.550	1	5.987.550		HĐND68
3	Nguyễn Hoàng Phúc	Nhân viên phục vụ	5.077.800	406.224	76.167	50.778	4.544.631	1	4.544.631		HĐND68
4	Phạm Văn Hường	Nhân viên phục vụ	4.680.000	374.400	70.200	46.800	4.188.600	1	4.188.600		HĐND68
	TỔNG CỘNG		21.437.200	1.714.976	321.558	214.372	19.186.294		19.186.294		

Số tiền bằng chữ : Mười chín triệu một trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm chín mươi bốn đồng

Kế toán



Châu Mộng Thùy

Củ Chi, Ngày 01 tháng 07 năm 2023

TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thị Thu Thủy